

Vai trò của khoa học xã hội trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay

Nguyễn Bá Dương¹

¹ Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Bộ Quốc phòng.
Email: nguyenbaduong.hvctqs@gmail.com

Nhận ngày 1 tháng 8 năm 2017. Chấp nhận đăng ngày 12 tháng 9 năm 2017.

Tóm tắt: Việt Nam là nước có truyền thống về khoa học xã hội. Khoa học xã hội Việt Nam đã có lịch sử hàng nghìn năm. Đảng và Nhà nước Việt Nam luôn đề cao vai trò của khoa học nói chung và khoa học xã hội nói riêng. Vì thế, khoa học xã hội Việt Nam đã đóng góp tích cực vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Tuy nhiên, sự phát triển của đất nước trong tình hình mới đang đặt ra cho khoa học xã hội nhiều vấn đề cấp bách. Sự giải đáp của khoa học xã hội về các vấn đề đó là cơ sở khoa học để Đảng và Nhà nước hoạch định đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Từ khóa: Việt Nam, khoa học xã hội, xây dựng, bảo vệ, Tổ quốc.

Phân loại ngành: Triết học

Abstract: Vietnam is a country with a tradition of social sciences. Its social sciences have a history of thousands of years. The Party and State of Vietnam have always highlighted the role of science in general and social sciences in particular. Thus, the country's social sciences have actively contributed to the cause of national construction and defense. However, Vietnam's development in the current situation is posing many urgent issues to the sector of social sciences. The solutions provided to the issues by the sector are the scientific basis for the Party and State to formulate guidelines, orientations, policies and laws to build and defend the Fatherland.

Keywords: Vietnam, social sciences, construction, defense, Fatherland.

Subject classification: Philosophy

1. Giới thiệu

Khoa học xã hội (hay khoa học xã hội và nhân văn) có vai trò quan trọng đối với sự

phát triển kinh tế - xã hội ở các nước trên thế giới nói chung và ở nước ta nói riêng; bởi vì nó cung cấp những căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương,

chính sách, pháp luật của nhà nước về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội. Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước luôn đề cao vai trò của khoa học nói chung và khoa học xã hội nói riêng; coi khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển; ưu tiên đầu tư cho khoa học và công nghệ. Tuy nhiên, trên thực tế không phải cơ quan khoa học nào cũng quán triệt quốc sách hàng đầu đó và sử dụng có hiệu quả nguồn vốn to lớn mà Đảng và Nhà nước đã đầu tư cho khoa học và công nghệ. Điều đó có một phần nguyên nhân ở sự nhận thức không đúng về vai trò của khoa học nói chung và khoa học xã hội nói riêng. Đã có nhiều công trình nghiên cứu về vai trò của khoa học xã hội đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc hiện nay. Bài viết này góp thêm ý kiến về vấn đề này.

2. Vai trò của khoa học xã hội trong sự nghiệp xây dựng Tổ quốc

Khoa học xã hội Việt Nam đã có truyền thống hàng nghìn năm. Dưới chế độ xã hội mới do Đảng lãnh đạo, khoa học xã hội Việt Nam ngày càng phát triển và góp phần to lớn vào sự nghiệp xây dựng Tổ quốc; đặc biệt trong thời kỳ đổi mới, khoa học xã hội đã góp phần hoạch định đường lối đổi mới và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước. Kết quả đóng góp của khoa học xã hội được ghi nhận trong Văn kiện Đại hội lần thứ XII của Đảng như sau: “Khoa học xã hội và nhân văn góp phần quan trọng trong việc cung cấp luận cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; khẳng định lịch sử hình thành và phát triển dân tộc, bảo vệ chủ quyền quốc gia và toàn vẹn

lãnh thổ, bảo tồn các giá trị và bản sắc văn hóa Việt Nam” [2, tr.118].

Hiện nay, sự phát triển kinh tế và xã hội của đất nước đang đặt ra cho khoa học xã hội Việt Nam những nhiệm vụ mới. Một trong những nhiệm vụ cấp bách của khoa học xã hội Việt Nam là giải đáp những vấn đề bức thiết mà công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế của đất nước đang đặt ra. Khoa học xã hội cần cung cấp căn cứ khoa học cho việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong tình hình mới; thông qua đó góp phần đẩy nhanh sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của đất nước. Khoa học xã hội cần làm rõ mô hình tăng trưởng kinh tế phù hợp, điều kiện cần để bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả cạnh tranh của nền kinh tế, sớm đưa nước ta trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại. Khoa học xã hội cần làm sáng rõ bản chất, đặc điểm, vai trò của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tác động của cuộc cách mạng công nghiệp này đối với sự phát triển kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của Việt Nam. Khoa học xã hội Việt Nam cần làm rõ đặc điểm về văn hóa, tư duy, lối sống của con người Việt Nam, phát huy tối ưu thế mạnh của văn hóa và con người Việt Nam, các đối sách mà Việt Nam cần ứng xử với các nước trên thế giới, nhất là với các nước lớn, các đối tác chiến lược, các nước trong khu vực, các nước có chung đường biên giới với Việt Nam. Khoa học xã hội Việt Nam cần làm rõ các tính quy luật của sự phát triển xã hội và con người Việt Nam, góp phần xây dựng thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận khoa học cho con người Việt Nam. Khoa học xã hội cần tổng kết thực tiễn quá trình đổi mới đất

nước; dự báo tình hình, xu hướng phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2020 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030; tổng kết việc thực hiện Hiến pháp 2013, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011 - 2020; qua đó cung cấp cơ sở khoa học vững chắc cho Đảng trong việc xây dựng Văn kiện Đại hội XIII. Ngoài ra, hiện nay, nhiều vấn đề lý luận chính trị đang đặt ra cần có sự lý giải thỏa đáng của khoa học xã hội. Đó là vấn đề về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta, vấn đề xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vấn đề xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, vấn đề thực hành dân chủ trong điều kiện một Đảng duy nhất cầm quyền, vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong giai đoạn mới... Tám mối quan hệ lớn mà Đại hội XI nêu ra là tám vấn đề đang cần khoa học xã hội tiếp tục làm sáng tỏ hơn nữa.

3. Vai trò của khoa học xã hội trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc

Sự nghiệp xây dựng Tổ quốc không tách rời sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc. Trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, khoa học xã hội đã và đang góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho Đảng và Nhà nước trong việc hoạch định đường lối, chính sách trên lĩnh vực quân sự, quốc phòng, an ninh.

Trong bối cảnh hiện nay, khoa học xã hội cần tiếp tục làm sáng tỏ các vấn đề có tính quy luật về quân sự, quốc phòng, an ninh. Đó là các vấn đề về sự hình thành,

phát triển của các lực lượng vũ trang, vấn đề về vai trò của con người trong mối quan hệ với trang bị vũ khí kỹ thuật công nghệ cao. Khoa học xã hội cần giải đáp những vấn đề mới về mục tiêu, nhiệm vụ, chiến lược, sách lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới; cần làm rõ nguyên nhân xung đột và giải pháp ngăn ngừa xung đột; làm rõ tính đặc thù của sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước đối với Quân đội nhân dân, Công an nhân dân. Khoa học xã hội cần xây dựng hệ thống quan điểm khoa học về bảo vệ Tổ quốc trong bối cảnh lịch sử mới. Để góp phần bảo vệ Tổ quốc, khoa học xã hội cần đẩy mạnh đấu tranh trên mặt trận tư tưởng; bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; bảo vệ quan điểm của Đảng; tích cực đấu tranh chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, ngăn ngừa tình trạng “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, ngăn chặn những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống.

Trực tiếp nghiên cứu những vấn đề trên là nhiệm vụ của khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Khoa học xã hội và nhân văn quân sự là một bộ phận hợp thành của khoa học xã hội, là mảng lý luận đặc thù chuyên sâu nghiên cứu các vấn đề về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, an ninh. Vì vậy, khoa học xã hội và nhân văn quân sự tập trung nghiên cứu chuyên sâu khía cạnh chính trị - tinh thần và xã hội quân sự của quân nhân. Cụ thể, khoa học xã hội và nhân văn quân sự nghiên cứu về con người và mối quan hệ giữa con người với con người trong lĩnh vực quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc; đặc biệt, nghiên cứu về mối quan hệ giữa con người với vũ khí, trang bị kỹ thuật quân sự và môi trường văn hóa quân sự; nghiên cứu về trạng thái tâm lý, tình

thần của quân nhân và việc chuẩn bị, tiến hành chiến tranh, chống xung đột vũ trang, bảo vệ Tổ quốc. Đây là lĩnh vực đặc thù của xã hội khi xã hội còn tồn tại giai cấp, đấu tranh giai cấp và những mâu thuẫn về lợi ích cốt lõi giữa các quốc gia - dân tộc.

Khác với khoa học tự nhiên quân sự, khoa học kỹ thuật quân sự, khoa học y dược quân sự, khoa học xã hội và nhân văn quân sự nghiên cứu lĩnh vực quân sự ở góc độ chính trị - tinh thần và xã hội quân sự. Đối tượng, chức năng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của khoa học xã hội và nhân văn quân sự được quy định bởi thực tiễn hoạt động quân sự. Hoạt động đó đòi hỏi khoa học xã hội và nhân văn quân sự phải giải đáp được bản chất của các quá trình xảy ra trong lĩnh vực quân sự.

Tính chất đặc thù, phức tạp của hoạt động quân sự và việc chuẩn bị, tiến hành chiến tranh, bảo vệ Tổ quốc đòi hỏi sự ra đời và phát triển của các ngành khoa học xã hội và nhân văn quân sự. Đó là: học thuyết Mác - Lênin về chiến tranh và quân đội, đạo đức học quân sự, văn hóa học quân sự, xã hội học quân sự, giáo dục học quân sự, sử học quân sự, tâm lý học quân sự, kinh tế học quân sự, công tác đảng, công tác chính trị trong quân đội, v.v.. Các môn khoa học này có hệ thống khái niệm, phạm trù, quy luật, nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu riêng. Bởi vậy, không thể lắp ghép giản đơn, thuật ngữ “quân sự” vào sau các khái niệm, phạm trù, quy luật của các ngành khoa học xã hội và nhân văn.

Cùng với các ngành khác của khoa học xã hội và nhân văn, khoa học xã hội và nhân văn quân sự trong những năm qua đã có những đóng góp đáng trân trọng và tự hào vào sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thực hiện đường lối đổi mới, xây dựng

và bảo vệ Tổ quốc. Khoa học xã hội và nhân văn quân sự đã cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, các ban, bộ, ngành, địa phương. Những kết luận của khoa học xã hội và nhân văn quân sự đã được Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Chính trị sử dụng để hoạch định chủ trương, đường lối, giải pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng và củng cố thể trận chiến tranh nhân dân, xây dựng quân đội nhân dân cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; qua đó khoa học xã hội và nhân văn quân sự đã góp phần không nhỏ cùng toàn Đảng, toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam. Nghị quyết Trung ương lần thứ tám khóa IX (2003); Nghị quyết Trung ương lần thứ tám khóa XI về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới (2011); Luật Sĩ quan Quân đội nhân dân Việt Nam; Luật Nghĩa vụ quân sự; Luật Giáo dục về quốc phòng - an ninh; Sách trắng về quốc phòng Việt Nam; Nghị quyết 51 của Bộ Chính trị (về tiếp tục hoàn thiện cơ chế lãnh đạo của Đảng trong quân đội, thực hiện chế độ một người chỉ huy gắn với thực hiện chế độ chính ủy, chính trị viên trong Quân đội nhân dân Việt Nam); các chủ trương xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; các chiến lược quân sự, quốc phòng; các chủ trương, giải pháp phòng chống “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc, v.v.; những chủ trương và chính sách này đều có sự tư vấn, tham mưu của các nhà khoa học xã hội và nhân văn quân

sự. Như vậy, khoa học xã hội và nhân văn quân sự Việt Nam đã tích cực đóng góp luận cứ khoa học cho việc hoạch định chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, qua đó góp phần không nhỏ vào sự nghiệp bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân, bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Tuy nhiên, khoa học xã hội và nhân văn quân sự Việt Nam vẫn chưa hoàn toàn đáp ứng được yêu cầu của cách mạng, đòi hỏi của Đảng, Nhà nước, của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc. Việc xây dựng và phát triển các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn quân sự, kiện toàn các cơ quan chuyên trách nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự (như Viện Khoa học Xã hội Nhân văn quân sự, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, các khoa chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn quân sự ở các học viện, trường đại học trong toàn quân) còn chưa hợp lý. Số lượng và chất lượng của đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự vẫn còn hạn chế. Cơ chế, chính sách đãi ngộ, điều kiện bảo đảm cho hoạt động nghiên cứu khoa học xã hội và nhân văn quân sự còn chưa phù hợp.

Trong tình hình chính trị - quân sự thế giới, khu vực và trong nước đang biến đổi mau lẹ và phức tạp, nhiệm vụ bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ và lãnh hải của Tổ quốc, nhiệm vụ xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân, xây dựng lực lượng công an, quân đội vững mạnh đang đặt ra nhiều vấn đề mới. Để trả lời các vấn đề này, khoa học xã hội và nhân văn quân sự phải gắn

nghiên cứu cơ bản với nghiên cứu ứng dụng, nghiên cứu triển khai; đồng thời, phải gắn chặt lý luận với thực tiễn hoạt động quân sự. Có như vậy, khoa học xã hội và nhân văn quân sự mới cung cấp được đầy đủ những luận cứ khoa học giúp cho Đảng, Nhà nước, Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng trong việc hoạch định đường lối quân sự, quốc phòng, xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc. Để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng, khoa học xã hội và nhân văn quân sự cần tập trung nghiên cứu các vấn đề sau đây: chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về quân sự, quốc phòng, bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; lý luận về xây dựng “thế trận lòng dân”, xây dựng nền quốc phòng toàn dân, xây dựng nền an ninh nhân dân; ảnh hưởng của sự điều chỉnh chiến lược quân sự, quốc phòng của các nước lớn đến Việt Nam và cách ứng phó của ta; độc lập, tự chủ và chủ động hội nhập quốc tế về quốc phòng, an ninh; dự báo những đặc điểm và phương pháp chuẩn bị đánh thắng các kiểu, loại hình chiến tranh xâm lược của các thế lực thù địch; sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng về mọi mặt đối với quân đội; chiến lược bảo vệ và khai thác biên đảo Việt Nam; hệ thống khái niệm, phạm trù, quy luật của các chuyên ngành khoa học xã hội và nhân văn quân sự, v.v..

4. Kết luận

Hiện nay, tình hình thế giới và trong nước đang có những biến đổi nhanh chóng, phức tạp và khó lường. Trong tình hình đó, các nhà khoa học nói chung và khoa học xã hội nói riêng cần quán triệt sâu sắc và thực hiện tốt phương hướng phát triển khoa học mà Đại hội XII của Đảng đã đề ra. Đó là:

“Phát triển mạnh mẽ khoa học và công nghệ, làm cho khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu, là động lực quan trọng nhất để phát triển lực lượng sản xuất hiện đại, kinh tế tri thức, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế; bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh” [2, tr.119-120]. Có như vậy, khoa học xã hội mới khẳng định được vị thế của mình, mới xứng đáng với sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, sự kỳ vọng của nhân dân.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Tuyên giáo Trung ương, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (2016), *Vai trò của khoa học xã hội trong hoạch định chủ trương, đường lối phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của Đảng (Kỷ yếu hội thảo khoa học)*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Đỗ Hoài Nam (2016), *Chính sách thúc đẩy hội nhập quốc tế về khoa học và công nghệ của Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [5] Ngô Xuân Lịch (2016), *Xây dựng Đảng bộ Quân đội ngang tầm nhiệm vụ mới*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.
- [4] *Tài liệu học tập Nghị quyết Đại hội lần thứ X Đảng bộ Quân đội*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội, 2015.

